

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 27/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Quang Thanh;

2. Ông: Hoàng Nông Chức;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Trịnh Văn San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:* ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 07/4/2021 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS, ngày 12/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Nông Đức M, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1998, tại: Bảo Lâm, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Chè P, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nông Văn L; con bà Lục Thị K; bị cáo có 02 anh em, là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

*** Người Bị hại:**

1. Ông Nông Bé Q, sinh ngày 10/5/1974; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Bà Lục Thị K, sinh ngày 15/4/1975; nơi cư trú: Chè P, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

3. Ông Nông Văn L, sinh ngày 13/4/1973; nơi cư trú: Chè P, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/7/1966; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/6/1985; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn Ng, sinh ngày 08/7/1997; nơi cư trú: Khu H, xã Yên Th, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. Ông Lục Văn M, sinh ngày 08/4/1986; nơi cư trú: Phiêng M, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu M, Thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/9/2020, tại gia đình ông Nông Văn L (bố đẻ của Nông Đức M) có đưa cho em trai của M là Nông Đức H, sinh năm 2015, sử dụng chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo U10, sau khi sử dụng xong Hoàn cất điện thoại ở trên tủ để Tivi ở giữa nhà, lúc này M thấy bố đang ngủ, trong nhà chỉ có em trai nhỏ nên đã lén lút trộm chiếc điện thoại mang đến cửa hàng cầm đồ Ánh D tại khu M, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng cầm cố chiếc điện thoại được số tiền 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng) và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Khoảng 02 tuần sau khi trộm điện thoại, tại nhà M có một số máy móc công trình và máy móc khai thác vàng của ông Nông Bế Q, trú tại khu H, thị trấn Pác M, Bảo L, Cao Bằng đến gửi mẹ đẻ M là bà Lục Thị K, do thiếu tiền nên M nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản của ông Q đem bán, M đã nhiều lần sử dụng xe máy của gia đình nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 11Z2-5715 để lấy trộm các tài sản của Q để chở đi bán, cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/10/2020, M chở 01 bộ côn phanh của máy tời vật liệu xây dựng có trọng lượng 21kilogam đi bán phế liệu cho ông Nguyễn Văn H tại Khu H, thị trấn Pác M, Bảo L được số tiền 235.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, M tiếp tục lén lút chở 01 chiếc hộp số máy tời, có trọng lượng 59 kilogam đi bán phế liệu cho ông Hùng được số tiền 190.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm chín mươi nghìn đồng).

Lần 3: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/10/2020, một mình M lén lút chở 01 cuộn cáp, có trọng lượng 47 kilogam đi bán phế liệu cho ông Hùng được số tiền 105.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm linh năm nghìn đồng).

Lần 4: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2020, M được chở 02 thanh kim loại hình chữ U, sơn màu đỏ, kích thước 1,16m x 0,12m x 0,05m; hai bên đầu thanh sắt có gắn hai chân đỡ hình chữ nhật có kích thước 0,17m x 0,08m x 0,04m; tổng trọng lượng 29,5 kilogam đi bán phế liệu cho ông Hùng được số tiền 145.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Lần 5: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/10/2020, M đem 01 khung bằng kim loại, sơn màu đỏ, kích thước 1,33m x 0,66m x 0,12m có trọng lượng 46,5

kilogram đi bán phế liệu cho ông Hùng được số tiền là 235.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Lần 6: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/10/2020, M một mình đi từ nhà đến khu vực thị trấn Pác M có gặp Dương Văn Ng trú tại Khau Han, Yên Thổ, Bảo Lâm sau đó M nhờ Nghiệp cùng về nhà để giúp khiêng 01 chiếc hộp số giàn rung mang lên xe máy để chở đi bán, M nói đây là máy của M bị hỏng và hứa sẽ chia tiền cho Nghiệp nên Nghiệp đồng ý, M sử dụng xe máy chở Nghiệp về nhà rồi cả hai khiêng chiếc hộp số kim loại hình chữ nhật, màu xám, có kích thước 70cm x 20cm x 30cm lên xe đi bán phế liệu cho ông Hùng nhưng ông Hùng không mua, sau đó M và Nghiệp tìm người mua thì gặp Nguyễn Thị Th trú tại: Khu M, thị trấn Pác M, Bảo L để hỏi chỗ thu mua phế liệu, bà Thơm có ý mua lại để bán kiếm lời nên hỏi M giá bán, sau khi thỏa thuận M đồng ý bán cho Thơm chiếc máy với giá 4.000 đồng/01 kilogram. Thơm dẫn M và Nghiệp đến chỗ thu mua phế liệu của Nguyễn Văn Kh, ở Khu H, thị trấn Pác M, Bảo L để cân nhò, sau khi cân được 114 kilogram, bà Thơm trả cho M số tiền 430.000 đồng, M cùng Nghiệp sử dụng số tiền này đi mua ma túy với một người không quen biết rồi sử dụng chung, sau đó M đưa cho Nghiệp số tiền 100.000 đồng, bà Thơm sau khi mua của M thì bán lại cho Nguyễn Văn Kh với giá 570.000 đồng.

Ngày 04/10/2020, bà K phát hiện tài sản của ông Q gửi tại nhà mình bị mất nên báo cho ông Q biết. Sau đó, ông Q có đến và nhờ ông Nguyễn Văn H nếu có ai đến chỗ ông Hùng bán các tài sản tương tự đã mất thì thông báo cho ông Q. Đến ngày 06/10/2020 ông Hùng thông báo cho Q biết về việc có mua được một số máy móc phế liệu, ông Q có đến nơi kiểm tra và xác định các máy móc ông Hùng mua là tài sản của ông bị mất trộm. Ngày 09/10/2020 ông Q đến Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để trình báo toàn bộ sự việc.

Ngoài ra, Nông Đức M đã một mình nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của gia đình đem bán, cụ thể:

Sáng 20/11/2020, M đã trộm 01 con gà mái của gia đình đem bán được 120.000 đồng, một tuần sau đó M lấy trộm 01 thớt nghiền của gia đình đem bán được 250.000 đồng, tiếp theo M trộm 01 gà mái của gia đình bán được 110.000 đồng, khoảng giữa tháng 12/2020 M tiếp tục trộm 01 con gà mái của gia đình đi bán được 210.000 đồng; sau đó, đến ngày 18/12/2020 do không có người trong gia đình ở nhà M tiếp tục lấy trộm 01 con gà mái của gia đình cho vào bao tải, quan sát thấy xe máy gia đình để ở gầm cầu thang lên nhà M lấy búa bở củi chặt nhiều lần làm đứt dây xích mặc dù (Gia đình M đã dùng sợi dây xích bằng kim loại bằng sắt khóa bánh trước lại), một mình điều khiển xe máy Honda Wave Alpha BKS 11Z2-1715 đem gà đi ra chợ thị trấn Pác M để bán được số tiền 50.000 đồng, khi bán gà xong M liền nảy sinh ý định đem xe máy gia đình đi cầm cố để có tiền mua mua Heroine sử dụng, lúc này M gặp Lục Văn M, trú tại: Phiêng Mường, Quảng Lâm, Bảo Lâm đang bán thịt lợn trong chợ Nông Sản, do có quen biết từ trước nên M vay M1 số tiền 1.000.000 đồng, sau đó để xe máy lại cho M1 để làm tin. Sau đó M giao du, lêu lổng cùng các bạn ở khu vực thị trấn Pác M không về nhà, số tiền bán các tài sản trộm cắp được M đem sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/12/2020, bà Lục Thị K có gặp được M tại thị trấn Pác M, Bảo Lâm có nói cho mẹ đẻ (bà K) biết việc M lấy xe máy của gia đình đặt cọc với Lục Văn

M để cầm cố vay tiền. Sau đó, bà K đến gặp M1 và chuộc lại xe máy với số tiền 1.150.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đến ngày 28/12/2020 bà Lục Thị K đã gửi Đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L về toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 485, ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận: 01 hộp đồng tót hình chữ nhật màu xám, có nhiều vết bụi bám và vết dầu loang lổ, trên nắp hộp có gắn một thanh kim loại hình chữ U có giá là: 3.000.000 đồng; 01 khung sắt sơn màu đỏ, kích thước 1,33m x 0,66m x 0,12m có trọng lượng 46,5kg có giá 232.500 đồng; 02 thanh sắt hộp hình chữ U, sơn màu đỏ, kích thước 1,16m x 0,12m x 0,05m có trọng lượng 29,5 kg có giá 147.500 đồng; 01 hộp số bằng kim loại màu xám, có bám bụi bẩn và vết dầu loang lổ, đã qua sử dụng có giá là 3.000.000 đồng; 01 hộp số xe ô tô bằng kim loại màu nâu, kích thước 0,34m x 0,26m x 0,17m trọng lượng 21 kg có giá 3.000.000 đồng; 01 cuộn cáp lựu, kích thước 0,27m x 0,11m có trọng lượng 47 kg có giá 1.321.875 đồng. Tổng số tiền là 10.701.875 đồng, (bằng chữ: Mười triệu bảy trăm linh một tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG, ngày 09/03/2021 và số 474/KL-HĐĐG, ngày 09/3/2021 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo U10 màu đen có giá 2.632.000 đồng, 01 con gà mái nặng 1,3 kg có giá 156.000 đồng, 01 chiếc thớt nghiêng hình tròn có độ dày 05cm, đường kính 37cm có giá 350.000 đồng, 01 con gà mái nặng 1,2kg có giá 144.000 đồng, 01 con gà mái nặng 2,2kg có giá 264.000 đồng, 01 con gà mái nặng 0,7kg có giá 84.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 11Z2-5715 có giá 3.000.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu đồng). Tổng số tiền là: 6.630.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Đối với các tài sản là máy móc mà M đã trộm của ông Nông Bế Q. Sau khi thu giữ được ở nhà Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Kh, ngày 01/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho Nông Bế Q là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 11Z2-5715 xác định chiếc xe trên bà Lục Thị K đã chuộc về để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ, đối với 01 chiếc điện thoại di động Vivo U10, 04 con gà, 01 chiếc thớt mà M trộm của gia đình, do không xác định được đặc điểm, địa chỉ của những người mua nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đức M, phạm tội "trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nông Đức M từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

+ Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

* Ý kiến của những người bị hại:

- Ông Nông Bế Q tại phiên tòa trình bày; về trách nhiệm dân sự, đối với các tài sản bị cáo lầy trộm đi bán tôi đã nhận lại đầy đủ, tôi không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định.

- Ông Nông Văn L và bà Lục Thị K là bố mẹ đẻ của bị cáo không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và cùng nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giải quyết theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 13/9/2020, Nông Đức M đã có hành vi lén lút, trộm cắp 01 điện thoại di động Vivo U10 trị giá 2.632.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) của ông Nông Văn L;

Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 06/10/2020, M đã có 06 lần liên tiếp lén lút, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nông Bế Q có tổng trị giá là 10.701.875 đồng, (bằng chữ: Mười triệu bảy trăm linh một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng);

Ngày 18/12/2020 M trộm 01 con gà nặng 0,7 kilogram trị giá 84.000 đồng, lấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 11Z2-5715 trị giá 3.000.000 đồng, tài sản của gia đình đi cầm cố. Trong thời gian từ ngày 20/11/2020 đến giữa tháng 12/2020, M trộm 01 con gà nặng 1,3 kilogram trị giá 156.000 đồng, 01 thớt nghiến trị giá 350.000 đồng, 01 con gà nặng 1,2 kilogram trị giá 144.000 đồng, 01 con con gà nặng 2,2 kilogram trị giá 264.000 đồng. Toàn bộ tài sản trên là của gia đình M.

Tổng giá trị các tài sản mà M đã thực hiện hành vi trộm cắp là 17.331.875 đồng, (bằng chữ: Mười bảy triệu ba trăm ba mươi một nghìn tám trăm bảy mươi năm đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá tài sản.

Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng; tuy nhiên, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì muốn có tiền để mua Heroine sử dụng thỏa mãn bản thân, bị cáo đã nhiều lần một mình lén lút thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy

hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Trộm cắp tài sản quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ 06 tháng đến 03 năm":

....."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Đức M có nhân thân xấu, tuy được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đầy đủ hết lớp 12/12, nhưng do bản thân thường xuyên đua đòi, tìm tòi cảm giác lạ, do vậy đến đầu năm 2019 M nghiện ma túy (Heroine), là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xét về nhân thân và mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhiều lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán, mục đích có tiền mua Heroine để sử dụng thỏa mãn bản thân. Như vậy, theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo M không đủ điều kiện để được hưởng án treo; do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Trong quá trình điều tra bị cáo M đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi bản thân đã thực hiện.

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (*điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự*).

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự*);

Trong vụ án này:

1. Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Lục Văn M, và chủ hiệu cầm đồ Ánh D là người được mua hoặc nhận, cầm cố những tài sản mà bị cáo M thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có. Do không biết rõ được nguồn gốc tài sản do trộm cắp tài sản của người khác và gia đình có được; do đó, đối với những người trên xác định không có dấu hiệu của đồng phạm, hay phạm tội tiêu thụ sản phẩm do người khác phạm tội mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với các đối tượng trên là có căn cứ pháp luật.

2. Đối tượng Dương Văn Ng là người được tham gia cùng bị cáo M trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/10/2020, bản thân Nghiệp không biết đây là tài sản của người khác, nên xác định không có dấu hiệu của đồng phạm

trong vụ án này. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với Nghiệp là có căn cứ.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, xác nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm về trách nhiệm dân sự; tại Đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H thể hiện các tài sản được mua với bị cáo M đã được hoàn trả, giao lại cho người bị hại, bồi thường dân sự giữa tôi và người bị hại tự thỏa thuận, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

Đối với các tài sản bị cáo M trộm cắp của Nông Bế Q, sau khi thu giữ được ở nhà Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Kh, ngày 01/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nông Bế Q là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên. Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 11Z2-5715 xác định chiếc xe trên bà Lục Thị K, xác nhận bà K đã chuộc về để gia đình có phương tiện sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an huyện không tiến hành thu giữ là có căn cứ. Đối với 01(Một) điện thoại di động Vivo U10, 04 (Bốn) con gà, 01(Một) chiếc thớt mà M trộm của gia đình, do không xác định được đặc điểm, địa chỉ của những người mua nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để tiếp tục mở rộng vụ án là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. *Về tội danh:* Bị cáo Nông Đức M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";
2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức M 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/01/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại không có yêu cầu bị cáo M phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và không có ý kiến nào khác.

4. *Về xử lý vật chứng:* Các tài sản vật chứng đã được hoàn trả lại cho các bị hại, ngoài ra không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đức M phải chịu 200.000 đồng, (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo M;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- UBND xã TT Pác M;
- CC. THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ;
- Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

